

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2022/HSST

Ngày 29/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Hoàng Đình Long.

2, Ông Phạm Văn Ngọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị L Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2022/HSST, ngày 23/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/QĐXXST- HS, ngày 15/12/2022, đối với bị cáo:

Triệu Kim H, sinh ngày 27/4/1984, tại Bắc Kạn;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Bản G, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông Triệu Nguyên Đ và bà Đỗ Thị L (Đều đã chết); có vợ là Triệu Thị L, sinh năm 1990 và 02 con (Lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lý Văn Trung - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn – Có mặt.

*** Người bị hại:** Bà Triệu Thị L, sinh năm 1990;

Trú tại: Thôn Bản G, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn – Có mặt.

** Người bảo làm chứng:*

1, Ông Dương Văn T, sinh năm 1976 – Có mặt;

2, Cháu Triệu Đức Phong, sinh năm 2010;

Người giám hộ cho cháu Phong là bà Nông Thị Minh, sinh năm 1957;

Đều trú tại: Thôn Bản G, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 26/9/2022, Triệu Kim H mời anh Dương Văn T và anh Hà Văn H là người cùng thôn đến ăn cơm và uống rượu tại nhà. Đến khoảng 14 giờ sau khi ăn cơm xong anh H đi về nhà trước. Đến khoảng 15 giờ, anh T rủ H đi hát Karaoke thì bà Triệu Thị L vợ của H không cho đi, lúc này hai bên xảy ra to tiếng mắng chửi nhau, anh T thấy vậy nên đi về nhà luôn. Sau khi anh T về H vào nhà lấy một con dao, ngồi trong phòng khách gọt hoa quả ăn; lúc này L và H vẫn tiếp tục chửi mắng nhau, trong lúc chửi L xưng hô “mày, tao” với H nên H tức giận đứng dậy đi đến vị trí L ngồi, H giơ tay phải lên đánh một phát vào mặt bên trái của L, bị đánh, L đứng dậy tay phải cầm vào cổ H đẩy vào trong nhà; khi đẩy đến tường nhà tiếp giáp giữa phòng khách và phòng ngủ thì dừng lại. Do bức tức không kiềm chế được nên H tay phải đang cầm dao đâm một nhát về phía người L trúng vào mạn sườn trái và phần lưỡi dao trúng vào 1/3 trên cẳng tay trái làm L bị thương. Sau khi sự việc xảy ra H gọi điện thoại cho anh T nhờ đưa L đi cấp cứu tại Trạm y tế xã H, sau đó H thuê xe đưa L đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn để điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 207/TgT ngày 12/10/2022 của Trung tâm pháp y và Giám định y khoa - Sở y tế tỉnh Bắc Kạn đối với Triệu Thị L kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Rách mạc nối lớn, kích thước 1cm đã phẫu thuật khâu cầm máu, theo Chương 4 - Mục X - Khoản 3 - Điểm 3.2, tỷ lệ phần trăm TTCT: 21-25%, lầy: 21%;

- Sẹo vết thương, sẹo phẫu thuật mở rộng vết thương, sẹo dẫn lưu dịch ổ bụng, kích thước 6,5cm x 0,3cm, theo Chương 8 – Mục I – Khoản 2, tỷ lệ phần trăm TTCT: 2%, theo phương pháp cộng tại Thông tư còn: 1,58%;

- Sẹo vết thương phần mềm ở mặt sau, 1/3 trên cẳng tay trái, kích thước: 4,5cm x 0,2cm, theo Chương 8 – Mục 1 – Khoản 1, tỷ lệ phần trăm TTCT: 1%, *theo phương pháp cộng tại Thông tư còn: 0,77%*;

- Sẹo dẫn lưu vùng mạng sườn trái, sát bên dưới vết sẹo mạng sườn trái, kích thước: 4cm x 0,5cm, theo Chương 8 – Mục 1 – Khoản 1, tỷ lệ phần trăm TTCT: 1%, *theo phương pháp cộng tại Thông tư còn: 0,76%*;

- Sẹo dẫn lưu thành bụng trái, kích thước: 1cm x 0,1cm, vị trí cách 10cm bên trái, bên trên rốn, theo Chương 8 – Mục I – Khoản 1, tỷ lệ phần trăm TTCT: 1%, *theo phương pháp cộng tại Thông tư còn: 0,75%*.

Cộng: $21 + 1,58 + 0,77 + 0,76 + 0,75 = 24,86\%$, làm tròn số là 25%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 25% (hai mươi năm phần trăm).

3. Cơ chế hình thành thương tích: Vật gây thương tích là vật sắc nhọn.

Quá trình điều tra Triệu Kim H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình về thời gian, địa điểm, nguyên nhân, mục đích, công cụ và hành vi dùng dao gây thương tích cho Triệu Thị L và phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 51/CT-VKSCM, ngày 21/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Triệu Kim H về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 134/BLHS.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng... hung khí nguy hiểm...;

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Kim H phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65/BLHS, xử phạt bị cáo Triệu Kim H từ 24 tháng đến 30 tháng tù. nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. .

Về Vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì còn nguyên dấu niêm phong, bên trong có 01 con dao dài 26,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, trên lưỡi dao có ký tự "JD Stainless steel", bản dao rộng nhất 2,5cm, chuôi dao bằng nhựa màu xanh.

Quá trình tranh luận: Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và trình bày lời bào chữa: Việc truy tố xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ là đã bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương và xin được miễn khoản tiền án phí.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập:

Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa

bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Khoảng 15 giờ ngày 26/9/2022, tại nhà ở của Triệu Kim H và Triệu Thị L, thuộc thôn Bản G, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, do mâu thuẫn gia đình, bức tức về việc bà Triệu Thị L không cho đi hát Karaoke và có xung “mày, tao” với Triệu Kim H, H đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là 01 con dao bằng kim loại cố ý gây thương tích cho Triệu Thị L với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích là 25% (*Hai mươi năm phần trăm*). Nên hành vi của Triệu Kim H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134/BLHS.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Triệu Kim H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo Triệu Kim H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã gây tổn hại đến sức khỏe của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại*” và “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51/BLHS. Đồng thời bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy khi lượng hình được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51/BLHS.

Mặt khác bị cáo và bị hại có quan hệ vợ chồng, tại phiên tòa hôm nay bị hại tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để cùng nhau nuôi dạy con cái. Do vậy đối với bị cáo

trong vụ án này không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương thì vẫn có tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại bà Triệu Thị L đã được bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000^d (Năm triệu đồng), nên không yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về vật chứng:* Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao có lưỡi bằng kim loại, chuôi dao bằng nhựa (Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn).

[6] *Về án phí:* Do bị cáo là người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1, *Tuyên bố:* Bị cáo Triệu Kim H phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65/ BLHS.

+ Xử phạt bị cáo Triệu Kim H 24 (Hai tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2, *Về vật chứng:* - Áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì còn nguyên dấu niêm phong, bên trong có 01 con dao dài 26,5cm, lưỡi dao bằng kim loại, trên lưỡi dao có ký tự “JD Stainless steel”, bản dao rộng nhất 2,5cm, chuôi dao bằng nhựa màu xanh.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn ngày 06/12/2022).

3, *Về án phí:* - Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Bị cáo Triệu Kim H được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4, Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND huyện;
- CQTHAHS Công an huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo, bị hại;
- Người bào chữa;
- UBND xã H, huyện C;
- Hồ sơ, lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Vi Hồng Lễ

